

Số: 18/2026/BC-FIT
No: 18/2026/BC-FIT

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2026
Ha Noi, July 30th 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(06 tháng đầu năm 2026/ 6 months of 2026)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange Ho Chi Minh City.

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T**
Name of company: F.I.T group joint stock company
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, Tòa Times Tower – HACC 1 Complex Building, Số 35 đường Lê Văn Lương, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Address of headoffice: Floor 5, Times Tower – HACC 1 Complex Building, No. 35 Le Van Luong Street, Thanh Xuan Ward, Hanoi City
- Điện thoại/Telephone: 024 7309 4688 Fax: 024 7309 4688
Email: congbothongtin@fitgroup.com.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 3.399.330.340.000 VND
- Mã chứng khoán/Stock symbol: FIT
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện
The implementation of internal audit: Implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/
Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2026/NQ-ĐHĐCĐ	23/04/2026	Thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông <i>Approving matters under the authority of the General Meeting of Shareholders.</i>

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm)/Board of Directors (6 months report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”)/Information about the members of the Board of Directors (“BOD”):

STT No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors’ members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)/ (Independent members of the BOD, Non-executive members of the BOD)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the BOD/ Independent members of the BOD	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1.	Ông/Mr. Nguyễn Văn Sang	Chủ tịch HĐQT Chairman of BOD	27/04/2018	
2.	Bà/Ms. Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Phó Chủ tịch HĐQT Vice Chairman of BOD	27/04/2018	
3.	Bà/Ms. Vũ Thị Minh Hoài	Thành viên HĐQT điều hành Executive Member of BOD	17/06/2022	
4.	Ông/Mr. Nguyễn Ninh Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành Non-executive member of BOD	17/06/2022	
5.	Bà/Ms. Nguyễn Ngọc Mai	Thành viên HĐQT không điều hành Non-executive members of BOD	26/04/2024	
6.	Ông/Mr. Đinh Quốc Hùng	Thành viên HĐQT độc lập / Independent member of BOD	24/05/2023	
7.	Ông/Mr. Đỗ Văn Thọ	Thành viên HĐQT độc lập / Independent member of BOD	22/04/2025	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director’ member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông/Mr. Nguyễn Văn Sang	12/12	100%	
2	Bà/Ms. Nguyễn Thị Minh Nguyệt	12/12	100%	
3	Bà/Ms. Vũ Thị Minh Hoài	12/12	100%	
4	Ông/Mr. Nguyễn Ninh Dũng	12/12	100%	
5	Bà/Ms. Nguyễn Ngọc Mai	12/12	100%	
6	Ông/Mr. Đinh Quốc Hùng	12/12	100%	
7	Ông/Mr. Đỗ Văn Thọ	12/12	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Căn cứ Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, các quy định, quy chế quản lý nội bộ khác và quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát đối với

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.

động của Công Ty và việc tuyển dụng nhân sự, hiện nay Ban Chuyển đổi số chưa chính thức hoạt động.

In early 2026, the Board of Directors established the Digital Transformation Department, reporting directly to the Board and granting the Chairman of the Board full authority to organize and direct its operations. However, considering the current operational situation of the Company and the recruitment of personnel, the Digital Transformation Department is not yet officially operational.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (Báo cáo 6 tháng đầu năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (6-month report):

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định* Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	01/2026/NQ-HĐQT	07/01/2026	Thông qua việc thay đổi sơ đồ tổ chức Công Ty <i>Approval of changing the organizational chart of the Company</i>	100%
2	02.1/2026/NQ-HĐQT	13/01/2026	Thông qua việc giao kết hợp đồng tiền gửi với Ngân hàng <i>Approval of entering into a deposit contract with the Bank</i>	100%
3	02.2/2026/NQ-HĐQT	13/01/2026	Thông qua việc giao kết hợp đồng tiền gửi với Ngân hàng <i>Approval of entering into a deposit contract with the Bank</i>	100%
4	03/2026/NQ-HĐQT	13/01/2026	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng <i>Approval of Bank Borrowings</i>	100%
5	04/2026/NQ-HĐQT	02/02/2026	Thông qua việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam <i>Approval of the Amendment to the Registered Business Lines of F.I.T Viet Nam Trading and Import-Export Company Limited</i>	100%
6	05/2026/NQ-HĐQT	13/02/2026	Thông qua việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc <i>Through the appointment of the Deputy General Director</i>	100%
7	06/2026/NQ-HĐQT	24/02/2026	Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 <i>Approval of holding the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
8	07/2026/NQ-HĐQT	28/03/2026	Thông qua việc giao kết hợp đồng tiền gửi và hợp đồng vay vốn với Ngân hàng <i>Approval of the Execution of Deposit Agreements and Loan Agreements with the Bank</i>	100%
9	08/2026/NQ-HĐQT	15/04/2026	Thông qua việc tăng vốn Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam <i>Approval of the Capital Increase of F.I.T Vietnam Import-Export and Trading Company Limited</i>	100%

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định* Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
10	09/2026/NQ-HĐQT	27/05/2026	Thông qua việc thay đổi Chủ tịch và Giám đốc của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam <i>Approval of change of Chairman and Director of F.I.T Vietnam Import-Export and Trading Company Limited</i>	100%
11	10/2026/NQ-HĐQT	28/05/2026	Thông qua các hợp đồng, giao dịch phát sinh doanh thu, chi phí với các bên có liên quan <i>Approval of contracts and transactions, revenue and expenses arise with related parties.</i>	100%
12	11/2026/NQ-HĐQT	10/06/2026	Thông qua việc ủy quyền cho Phó tổng Giám đốc chỉ định đơn vị tư vấn tài chính và đề xuất phương án chuyển nhượng cổ phần công ty con <i>Approval of authorizing the Deputy General Director to appoint a financial advisory firm and propose a plan for transferring shares of the subsidiary company</i>	100%
13	12/2026/NQ-HĐQT	30/06/2026	Thông qua việc thay đổi sơ đồ tổ chức Công Ty <i>Approval of changing the organizational chart of the Company</i>	100%

***Ghi chú:** Tổng số cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty trong 06 tháng đầu năm 2026 là 12 cuộc họp, theo đó HĐQT đã ban hành 13 Nghị quyết (do có 01 cuộc họp có số lượng Nghị quyết là 02).

***Note:** The total number of Board of Directors meetings of the Company in the first 6 months of 2026 was 12 meetings, accordingly the Board of Directors issued 13 Resolutions (because there was 01 meeting with the number of Resolutions being 02).

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng đầu năm)/Board of Supervisors (6-month report):

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (“BKS”)/Information about members of Board of Supervisors (“BOS”):

STT No.	Thành viên BKS Members of Board of Supervisors	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors	Trình độ chuyên môn Qualification
1.	Ông/Mr. Võ Đình Bảo	Trưởng BKS Member of BOS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS/ The date becoming to be the member of the BOS: 17/6/2022	Kế toán Accounting
2.	Bà/Ms. Nguyễn Thị Hồng Anh	Thành viên BKS Member of BOS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS/ The date becoming to be the member of the BOS: 24/05/2023	Tài chính Finance
3.	Ông/Mr. Đoàn Xuân Duy	Thành viên BKS Member of BOS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS/The date becoming to be the member of the BOS: 22/04/2025	Cử nhân Luật Bachelor of Laws

2. Cuộc họp của BKS/Meetings of Board of Supervisors:

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.

STT/ No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự/ <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết/ <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Võ Đình Bảo	1/1	100%	100%	
2	Bà/Ms. Nguyễn Thị Hồng Anh	1/1	100%	100%	
3	Ông/Mr. Đoàn Xuân Duy	1/1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:*

Căn cứ quy định pháp luật, Điều lệ và các Quy chế được ban hành, BKS đã chủ động tham gia giám sát công tác quản lý vận hành và công tác kiểm toán nội bộ tại Công Ty và các đơn vị thành viên trong hệ thống. Các công việc chính BKS đã thực hiện bao gồm:

Pursuant to legal regulations, the Charter, and the issued Rules and Regulations, the Supervisory Board has proactively participated in supervising the management and operation and internal auditing at the Company and its member units within the system. The main tasks performed by the Supervisory Board include::

3.1. Giám sát việc tuân thủ quy định Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế của Công Ty trong hoạt động của HĐQT và Ban TGD. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị của Công Ty.

Monitoring compliance with the Law, Articles of Association, and Company Regulations in the operations of the Board of Directors and the General Director's Office. The Board of Directors and the General Director have complied with legal regulations, the Charter, and the Company's governance regulations.

3.2. Kiểm tra tính chính xác, trung thực, hợp pháp trong việc lập Báo cáo tài chính định kỳ, Báo cáo tình hình quản trị công ty;

Checking the accuracy, honesty and legality in preparing periodic financial reports and corporate governance reports;

3.3. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT. HĐQT đã tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và ban hành các Nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, thu xếp vốn, sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức tại Công Ty;

Supervising the implementation of the Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Resolutions of the Board of Directors. The Board of Directors has seriously implemented the Resolutions of the General Meeting of Shareholders; Issued Resolutions related to production and business activities, capital arrangement, arrangement and consolidation of the organizational structure at the Company;

3.4. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp để xử lý những đề xuất hoặc vướng mắc trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Công Ty. Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ để triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đầy đủ, kịp thời;

The Board of Directors has held meetings to handle proposals or problems in the process of operating the Company's production and business activities. The Board of Management has held regular meetings to implement the Resolutions and Decisions of the Board of Directors

fully and promptly;

- 3.5. BKS giám sát công tác quản lý sổ sách chứng từ liên quan đến cổ đông, đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của cổ đông; đồng thời giám sát việc cổ đông được tham gia đóng góp ý kiến, chất vấn, yêu cầu cung cấp thông tin theo đúng quy định;

The Supervisory Board supervises the management of records and documents related to shareholders, ensuring the legal rights of shareholders; at the same time, it oversees the participation of shareholders in giving opinions, questioning, and requesting information as per regulations.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- 4.1. BKS luôn tuân thủ các quyết định, chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời phối hợp, tôn trọng quyền và trách nhiệm của các thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý liên quan trong khuôn khổ thực hiện chức năng giám sát của mình;

The Supervisory Board always complies with the decisions and directions of the General Meeting of Shareholders and complies with current legal regulations. At the same time, it coordinates and respects the rights and responsibilities of the members of the Board of Directors, members of the Board of Management and related managers within the framework of performing its supervisory function;

- 4.2. HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng kịp thời các điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện công tác kiểm soát theo kế hoạch đã đề ra.

The Board of Directors and the General Director have facilitated and promptly met the conditions for the Supervisory Board to carry out its control work according to the planned schedule.

- 4.3. Phối hợp, chỉ đạo bộ phận kiểm soát nội bộ thực hiện kiểm tra, kiểm soát định kỳ và đột xuất các hoạt động nghiệp vụ tại Công Ty cũng như các đơn vị thành viên. Từ đó BKS kịp thời thông tin những nội dung và kết quả kiểm soát với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc để cùng phối hợp xử lý nhằm mục tiêu phát triển chung của Công Ty;

Coordinating and directing the internal control department to conduct periodic and unscheduled inspections and controls of business activities at the Company as well as its member units. From there, the Supervisory Board promptly informs the contents and results of the controls to the Board of Directors and the Board of General Directors for coordination in handling in order to achieve the common development goals of the Company;

5. Hoạt động khác của BKS/*Other activities of the Board of Supervisors (if any):* Không có/*None.*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên ban điều hành <i>Members of Board of Management</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm <i>Date of appointment/dismissal</i>
1	Bà/Ms. Vũ Thị Minh Hoài	Tổng Giám đốc <i>General Director</i>	12/09/1988	Tài chính - Kế toán; Quản trị kinh doanh <i>Finance – Accounting; Business Administration</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Appointment date</i> 01/05/2025

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

STT No.	Thành viên ban điều hành <i>Members of Board of Management</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
2	Bà/Ms. Nguyễn Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>	12/07/1977	Quản trị kinh doanh <i>Business Administration</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Appointment date</i> 13/02/2026

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Ông/ Mr. Lê Việt Cường	26/03/1992	Kế toán – Kiểm toán <i>Accounting – Auditing</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Appointment</i> date: 05/09/2022

VI. Đào tạo về quản trị Công Ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị Công Ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công Ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công Ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

Công Ty tham gia các Hội nghị, hội thảo về quản trị Công Ty và phổ biến quy định pháp luật mới trong lĩnh vực chứng khoán do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam tham gia tổ chức. Các Hội nghị, Hội thảo: Diễn đàn "Mùa Đại hội đồng cổ đông 2026: Tuân thủ hay Bứt phá – Hiệu quả hay Bền vững" ngày 10/03/2026; Hội nghị Phổ biến Quy chế Niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết, Quy chế sửa đổi, bổ sung Quy chế công bố thông tin, tổ chức ngày 07/05/2026.

The company participates in conferences and seminars on corporate governance and dissemination of new legal regulations in the securities field organized by the State Securities Commission, the Stock Exchange, and the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation. Conferences and Seminars: Forum "2026 Shareholders' General Meeting Season: Compliance or Breakthrough – Efficiency or Sustainability" on October 3, 2026; Conference on Disseminating Regulations on Listing and Trading of Listed Securities, and Regulations amending and supplementing the Regulations on Information Disclosure, held on May 7, 2026.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công Ty/ The list of affiliated persons of the public company (6-month report) and transactions of affiliated persons of the Company:

- Danh sách về người có liên quan của Công Ty/*The list of affiliated persons of the Company: (Vui lòng xem Phụ lục 01 đính kèm/Please refer Appendix 01 attached).*
- Giao dịch giữa Công Ty với người có liên quan của Công Ty; hoặc giữa Công Ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: (Vui lòng xem Phụ lục 02 đính kèm/Please refer Appendix 02 attached).*

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công Ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công Ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:*

S T T N o.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction on executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value, of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Võ Đình Bảo		Trưởng Ban kiểm soát <i>Head of the Supervisory Board</i>	CCCD số: 0400950403 83, cấp ngày 04/12/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	TDP 20 Trung Văn, phường Thanh Xuân, Hà Nội	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam	01/2026 - 03/2026	Hợp đồng hợp tác đầu tư; trị giá/ <i>Investment cooperation contract; value:</i> 102.537.000. 000 VND	Đã tất toán <i>The payment has been settled.</i>

4. Giao dịch giữa Công Ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects.*

- 4.1. Giao dịch giữa Công Ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): (Vui lòng xem Phụ lục 02 đính kèm/Please refer Appendix 02 attached).*

- 4.2. Giao dịch giữa Công Ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Không có/None.*

- 4.3. Các giao dịch khác của Công Ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không có/None.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (6-month report)*

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company: (Vui lòng xem Phụ lục 03 đính kèm/Please refer Appendix 03 attached).*
 2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công Ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: Không có/None.*
- IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/*Other significant issues: Không có/None.*

Nơi nhận/Recipients:

- Như Kính gửi/*As addressed;*
- Lưu: VT/*Archived: ...*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



Nguyễn Văn Sang



3. Giao dịch giữa người nội bộ Công Ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công Ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:*

S T T N o.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction on executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value, of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Võ Đình Bảo		Trưởng Ban kiểm soát <i>Head of the Supervisory Board</i>	CCCD số: 0400950403 83, cấp ngày 04/12/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	TDP 20 Trung Văn, phường Thanh Xuân, Hà Nội	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam	01/2026 - 03/2026	Hợp đồng hợp tác đầu tư; trị giá/ <i>Investment cooperation contract; value:</i> 102.537.000. 000 VND	Đã tất toán <i>The payment has been settled.</i>

4. Giao dịch giữa Công Ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects.*

- 4.1. Giao dịch giữa Công Ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): (Vui lòng xem Phụ lục 02 đính kèm/Please refer Appendix 02 attached).*

- 4.2. Giao dịch giữa Công Ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Không có/None.*

- 4.3. Các giao dịch khác của Công Ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không có/None.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (6-month report)*

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

PHỤ LỤC 01/ APPENDIX 01
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position in the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH <i>ID Number</i>	Ngày cấp giấy NSH <i>Date of Issue</i>	Nơi cấp <i>Issued By</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Head Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Start Date as Related Party</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>End Date as Related Party</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
1	Nguyễn Văn Sang		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of BOD</i>					27/4/2018			Người nội bộ <i>Internal persons of the Company</i>
2	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		Phó Chủ tịch HĐQT <i>Vice Chairman of BOD</i>					27/4/2018			Người nội bộ <i>Internal persons of the Company</i>
3	Nguyễn Ngọc Mai		Thành viên HĐQT <i>Member of the BOD</i>					26/04/2024			Người nội bộ <i>Internal persons of the Company</i>
4	Vũ Thị Minh Hoài		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc <i>Member of the BOD cum General Director</i>					24/12/2021			Người nội bộ <i>Internal persons of the Company</i>
5	Nguyễn Ninh Dũng		Thành viên HĐQT <i>Member of the BOD</i>					17/6/2022			Người nội bộ <i>Internal persons of the Company</i>

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position in the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH <i>ID Number</i>	Ngày cấp giấy NSH <i>Date of Issue</i>	Nơi cấp <i>Issued By</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Head Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Start Date as Related Party</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>End Date as Related Party</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
								—			
6	Đình Quốc Hùng		Thành viên độc lập HĐQT <i>Independent member of BOD</i>					24/05/2023			Người nội bộ <i>Internal persons of the Company</i>
7	Đỗ Văn Thọ		Thành viên độc lập HĐQT <i>Independent member of BOD</i>					22/04/2025			Người nội bộ <i>Internal persons of the Company</i>
8	Nguyễn Hoài Nam		Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Manager</i>					13/02/2026			Người nội bộ <i>Internal persons of the Company</i>
9	Nguyễn Thị Hồng Anh		Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>					24/05/2023			Người nội bộ <i>Internal persons of the Company</i>
10	Võ Đình Bảo		Trưởng BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>					17/6/2022			Người nội bộ <i>Internal persons of the Company</i>
11	Đoàn Xuân Duy		Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>					22/04/2025			Người nội bộ <i>Internal persons of the Company</i>

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position in the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH <i>ID Number</i>	Ngày cấp giấy NSH <i>Date of Issue</i>	Nơi cấp <i>Issued By</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Head Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Start Date as Related Party</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>End Date as Related Party</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
12	Lê Việt Cường		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>					05/09/2022			Người nội bộ <i>Internal persons of the Company</i>
13	Bùi Hồng Hạnh		Người được ủy quyền Công bố thông tin kiểm Người phụ trách quản trị Công ty <i>Authorized Information Disclosure Representative and Head of Corporate Governance</i>					03/05/2019			Người nội bộ <i>Internal persons of the Company</i>
14	Phạm Đình Cường		Phó Ban Kiểm toán nội bộ <i>Deputy Head of Internal Audit Department</i>					15/12/2022			Người nội bộ <i>Internal persons of the Company</i>
15	Phạm Hoài Nam		Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ <i>Internal Audit Department Specialist</i>					01/10/2025			Người nội bộ <i>Internal persons of the Company</i>
16	Công ty Cổ phần Đầu tư JJK Holdings			0900848515	21/01 /2026	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên <i>Hung Yen</i>	Số 37 Phố Mới, xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	31/12/2014			Cổ đông lớn, Công ty có liên quan với

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp giấy NSH Date of Issue	Nơi cấp Issued By	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Start Date as Related Party	Thời điểm không còn là người có liên quan End Date as Related Party	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty Relationship with the Company
						Provincial Department of Finance	Việt Nam No. 37 Pho Moi Street, Nhu Quỳnh Commune, Hung Yen Province, Vietnam	—			thành viên HĐQT/ Major shareholder, a company related to members of the Board of Directors
17	Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ			1800518314	04/05 /2026	Sở Tài chính TP. Cần Thơ Can Tho City Department of Finance	Số 1D, Phạm Ngũ Lão, Phường Ninh Kiều, TP.Cần Thơ 1D Pham Ngu Lao Street, Ninh Kieu Ward, Can Tho City	19/09/2014			Công ty con cấp 1 1-level subsidiary company
18	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long			1500202535	17/09 /2025	Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long Vinh Long Department of Finance	Số 150 đường 14 tháng 9, Phường Thanh Đức, Vĩnh Long No. 150, September 14th Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long	18/9/2015			Công ty con cấp 1 1-level subsidiary company
19	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam			0106567335	06/02 /2026	Sở Tài chính TP. Hà Nội Hanoi Department of Finance	Tầng 5 - tòa Times Tower, Số 35 đường Lê Văn Lương, phường, Thanh Xuân, Hà Nội 5th Floor - Times	10/6/2014			Công ty con cấp 1 1-level subsidiary company

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position in the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH <i>ID Number</i>	Ngày cấp giấy NSH <i>Date of Issue</i>	Nơi cấp <i>Issued By</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Head Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Start Date as Related Party</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>End Date as Related Party</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
							Tower, 35 Le Van Luong Street, Thanh Xuan District, Hanoi				
20	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất Động Sân F.I.T			0107499328	23/04 /2025	Sở Tài chính TP. Hà Nội <i>Hanoi Department of Finance</i>	Tầng 5, Tòa Times Tower, số 35 đường Lê Văn Lương, Thanh Xuân, Hà Nội <i>5th Floor, Times Tower, 35 Le Van Luong Street, Thanh Xuan District, Hanoi</i>	11/7/2016			Công ty con cấp 1 <i>1-level subsidiary company</i>
21	Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây			1800512175	22/01 /2026	Sở Tài chính TP. Cần Thơ <i>Can Tho Department of Finance</i>	Khu Công Nghiệp Cái Sơn Hàng Bàng, đường Hoàng Quốc Việt, KV 4, Phường An Bình, Tp. Cần Thơ <i>Cai Son Hang Bang Industrial Zone, Hoang Quoc Viet Street, Area 4, An Binh Ward, Can Tho City</i>	19/09/2014			Công ty con cấp 2 <i>2-level subsidiary company</i>
22	Công ty cổ phần Hạt giống TSC			1801361391	26/05 /2025	Sở Tài chính TP. Cần Thơ <i>Can Tho Department of</i>	1D, Phạm Ngũ Lão, Phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	08/10/2014			Công ty con cấp 2 <i>2-level subsidiary</i>

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp giấy NSH Date of Issue	Nơi cấp Issued By	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Start Date as Related Party	Thời điểm không còn là người có liên quan End Date as Related Party	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty Relationship with the Company
						Finance	1D, Pham Ngu Lao Street, Ninh Kieu Ward, Can Tho City				company
23	Công ty cổ phần FIT Consumer			0313522734	14/02 /2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ Can Tho Department of Planning and Investment	Số 1D đường Phạm Ngũ Lão, Phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ 1D Pham Ngu Lao Street, Ninh Kieu Ward, Can Tho City	06/11/2015			Công ty con cấp 2 2-level subsidiary company
24	Công ty cổ phần Giống Cây Trồng Nông Tín			3901167137	14/05 /2026	Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh Ho Chi Minh City Department of Finance	Tầng 1, Tòa nhà HSC, số 162B Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh 1st Floor, HSC Building, 162B Dien Bien Phu Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City	19/09/2014			Công ty con cấp 2 2-level subsidiary company
25	Công ty cổ phần Westfood Hậu Giang			6300265343	22/01 /2026	Sở Tài chính TP. Cần Thơ Can Tho Department of Finance	Khu Công nghiệp Sông Hậu - Giai đoạn 1, Xã Châu Thành, Tp. Cần Thơ Song Hau Industrial Park -	14/09/2015			Công ty con cấp 2 2-level subsidiary company

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp giấy NSH Date of Issue	Nơi cấp Issued By	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Start Date as Related Party	Thời điểm không còn là người có liên quan End Date as Related Party	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty Relationship with the Company
							Phase 1, Chau Thanh Commune, Can Tho City				
26	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thực phẩm Orifood			1801820976	10/02 /2026	Sở Tài chính Thành phố Cần Thơ Can Tho Department of Finance	Khu Công Nghiệp Cái Sơn Hàng Bàng, đường Hoàng Quốc Việt, KV 4, Phường An Bình, Tp. Cần Thơ Cai Son Hang Bang Industrial Zone, Hoang Quoc Viet Street, Area 4, An Binh Ward, Can Tho City	05/2026			Công ty con cấp 2 2-level subsidiary company
27	Công ty cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa			4200283916	10/04 /2026	Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa Khanh Hoa Department of Finance	Thôn Cây Sung, Xã Diên Thọ, Khánh Hòa, Việt Nam Cay Sung Village, Dien Tho Commune, Khanh Hoa Province, Vietnam	08/2015			Công ty con cấp 2 2-level subsidiary company
28	Công ty cổ phần Thuốc ung thư Benovas			0107753133	15/07 /2026	Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh Tay Ninh Department of Finance	Lô 26, Đường số 9, Khu công nghiệp Tân Đức, Xã Đức Hoà, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	08/03/2017			Công ty con cấp 2 2-level subsidiary company

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp giấy NSH Date of Issue	Nơi cấp Issued By	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Start Date as Related Party	Thời điểm không còn là người có liên quan End Date as Related Party	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty Relationship with the Company
							Lot 26, Road No. 9, Tan Duc Industrial Park, Duc Hoa Commune, Tay Ninh Province, Vietnam	–			
29	Công ty TNHH Một thành viên Benovas Capsule Tên cũ: Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm VPC-Sài Gòn			0311124093	07/07/2026	Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long Vinh Long Department of Finance	Số 21B, đường Phan Đình Phùng, Phường Tân Hạnh, Vĩnh Long No. 21B, Phan Dinh Phung Street, Tan Hanh Ward, Vinh Long	18/9/2015			Công ty con cấp 2 2-level subsidiary company
30	Công ty cổ phần Dược phẩm Benovas			0314033736	22/01/2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM Hochiminh City Department of Planning and Investment	276 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh 276 Nguyen Dinh Chieu Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City	27/09/2016			Công ty con cấp 2 2-level subsidiary company
31	Công ty cổ phần Thiết bị y tế Benovas			1501057104	26/05/2025	Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long Vinh Long Department of Finance	Số 68Đ Tổ 05, Ấp Thanh Mỹ 1, phường Thanh Đức, Vĩnh Long No. 68D, Group 05, Thanh My 1 Hamlet, Thanh Duc Ward, Vinh	27/09/2016			Công ty con cấp 2 2-level subsidiary company

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position in the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH <i>ID Number</i>	Ngày cấp giấy NSH <i>Date of Issue</i>	Nơi cấp <i>Issued By</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Head Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Start Date as Related Party</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>End Date as Related Party</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
							Long				
32	Công ty Liên doanh Sản xuất Kinh doanh, Xuất nhập khẩu Dược phẩm và Trang thiết bị y tế			Công ty thành lập theo pháp luật nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ngày 29/12/2003 <i>The company was established under the laws of the Lao People's Democratic Republic on December 29, 2003.</i>			Số 11 đường Lanexang Bản Hatsady Quận Chanthabory, Lào <i>No. 11 Lanexang Road, Hatsady Village, Chanthabory District, Laos</i>	18/9/2015			Công ty con cấp 2 <i>2-level subsidiary company</i>
33	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Charlotte			0110176630	09/11 /2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội <i>Hanoi Department of Planning and Investment</i>	Tầng 5 – Tòa Times Tower, số 35 đường Lê Văn Lương, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>5th Floor – Times Tower, 35 Le Van Luong Street, Thanh Xuan Ward, Hanoi City, Vietnam</i>	09/11/2022			Công ty con cấp 2 <i>2-level subsidiary company</i>
34	Công ty cổ phần Đầu tư Tây Đô Cửu Long			1801810382	11/05 /2026	Sở Tài chính TP. Cần Thơ <i>Can Tho Department of Finance</i>	Khu Công Nghiệp Cái Sơn Hàng Bàng, đường Hoàng Quốc Việt, KV 4, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ <i>Cai Son Hang</i>				Công ty liên kết/ <i>Affiliate Company</i>

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp giấy NSH Date of Issue	Nơi cấp Issued By	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Start Date as Related Party	Thời điểm không còn là người có liên quan End Date as Related Party	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty Relationship with the Company
							Bang Industrial Zone, Hoang Quoc Viet Street, Area 4, An Binh Ward, Can Tho City				
35	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics			0104344157	24/07 /2026	Sở Tài chính TP HCM Ho Chi Minh City Department of Finance	Tầng 2, Số 81 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 2nd Floor, No. 81 Cach Mang Thang Tam, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam				Công ty liên kết, Công ty có liên quan với Thành viên Ban kiểm soát/ Affiliate Company, the Company is related to members of Board of Supervisors
36	Công ty Cổ phần Today Cosmetics			1101403543	06/04 /2026	Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh Tay Ninh Department of Finance	Lô 26, Đường số 9, Khu công nghiệp Tân Đức, Xã Đức Hoà, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam Lot 26, Road No. 9, Tan Duc Industrial Park, Duc Hoa Commune, Tay Ninh Province, Vietnam				Công ty có liên quan với Thành viên BKS/ The Company is related to members of Board of Supervisor.

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH ID Number	Ngày cấp giấy NSH Date of Issue	Nơi cấp Issued By	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Start Date as Related Party	Thời điểm không còn là người có liên quan End Date as Related Party	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty Relationship with the Company
37	Công ty Cổ phần HHM Việt Nam			0106039021	17/11 /2012	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội Hanoi Department of Planning and Investment	Số 73, ngõ 105 phố Doãn Kế Thiện, Phú Diễn, Hà Nội No. 73, Lane 105, Doan Ke Thien Street, Phu Dien Ward, Hanoi				Công ty có liên quan với Thành viên HĐQT/The Company is related to members of the BOD.
38	Công ty cổ phần Nhất Thiên Tâm			0108043760	06/11 /2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội Hanoi Department of Planning and Investment	N07-29 HimLam newstar, Ngõ 24 đường Lý Sơn, Phường Việt Hung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam N07-29 HimLam Newstar, Lane 24, Ly Son Street, Viet Hung Ward, Hanoi City, Vietnam				Công ty có liên quan với Thành viên HĐQT/The Company is related to members of the BOD.

(Danh sách người có liên quan của Công ty đồng thời là người có liên quan của người nội bộ được liệt kê tại Mục 1 Phần VIII của Báo cáo này/The list of related persons of the Company who are also related persons of insiders is provided in Section 1, Part VIII of this Report)

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.

PHỤ LỤC 02/ APPENDIX 02 . TV

**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC
GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**
*TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND ITS AFFILIATED PERSONS OR BETWEEN THE COMPANY AND ITS MAJOR
SHAREHOLDERS, INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organization/Individual Name</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, Nơi cấp <i>ID Number*, Issued Date, Issued By</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Main Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date with Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution/Decision Number of the General Meeting of Shareholders/Board of Directors (if any, specify issuance date)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/đồng <i>Transaction Content, Quantity, Total Transaction Value/VND</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1.	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam	Công ty con cấp 1 <i>1-level subsidiary company</i>	0106567335 Ngày cấp/Date of issue: 06/02/2026 Nơi cấp/ Issuing authority: Sở Tài chính TP. Hà Nội	Tầng 5 - Tòa Times Tower, số 35 đường Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam <i>5th Floor - Times Tower, 35 Le Van Luong Street, Thanh Xuan Ward, Hanoi City, Vietnam</i>	09/01/2026	1. Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025 <i>Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated 22/04/2025;</i>	Hợp đồng hợp tác đầu tư; trị giá/ <i>Investment cooperation contract; value:</i> 31.990.000.000 VND	
2.					14/01/2026		Hợp đồng hợp tác đầu tư; trị giá/ <i>Investment cooperation contract; value:</i> 112.000.000.000 VND	
3.					16/01/2026	2. Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐQT ngày 19/05/2025 <i>Resolution No. 07/2025/NQ-HĐQT dated 19/05/2025.</i>	Hợp đồng hợp tác đầu tư; trị giá/ <i>Investment cooperation contract; value:</i> 188.000.000.000 VND	
4.					06/02/2026		Hợp đồng hợp tác đầu tư; trị giá/ <i>Investment cooperation contract; value:</i> 50.900.000.000 VND	
5.					12/03/2026	3. Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2026 <i>Resolution No.</i>	Hợp đồng hợp tác đầu tư; trị giá/ <i>Investment cooperation contract; value:</i> 50.000.000.000 VND	

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the
Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organization/Individual Name</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, Nơi cấp <i>ID Number*, Issued Date, Issued By</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Main Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date with Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution/Decision Number of the General Meeting of Shareholders/Board of Directors (if any, specify issuance date)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/đồng <i>Transaction Content, Quantity, Total Transaction Value/VND</i>	Ghi chú <i>Note</i>
6.					30/03/2026	01/2026/NQ-ĐHĐCĐ dated 23/04/2026;	Hợp đồng hợp tác đầu tư; trị giá/ <i>Investment cooperation contract; value:</i> 50.000.000.000 VND	
7.					25/06/2026	4. Nghị quyết số 10/2026/NQ-HĐQT ngày 28/05/2026 <i>Resolution No. 10/2026/NQ-HĐQT dated 28/05/2026</i>	Hợp đồng hợp tác đầu tư; trị giá/ <i>Investment cooperation contract; value:</i> 15.000.000.000 VND	
8.					30/06/2026	5. Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐQT ngày 15/04/2026 <i>Resolution No. 08/2026/NQ-HĐQT dated 15/04/2026</i>	Hợp đồng hợp tác đầu tư; trị giá/ <i>Investment cooperation contract; value:</i> 50.000.000.000 VND	
9.					Từ tháng 01-06/2026 <i>From January to June 2026</i>		Doanh thu từ cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng/ <i>Revenue from office rental services</i> 281.150.394 VND	
10.					16/04/2026		FIT góp thêm vốn/ <i>FIT contributes additional capital:</i> 75.000.000.000 VND	
11.					23/04/2026		Chi phí mua hàng/ <i>Purchase costs:</i> 939.768 VND	
12.	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất Động Sản F.I.T	Công ty con cấp 1 <i>1-level subsidiary company</i>	0107499328 Ngày cấp/ <i>Date of issue:</i> 23/04/2025	Tầng 5 - Tòa Times Tower, số 35 đường Lê Văn Lương,	02/02/2026		Hợp đồng hợp tác đầu tư; trị giá/ <i>Investment cooperation contract; value:</i>	

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organization/Individual Name</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, Nơi cấp <i>ID Number*, Issued Date, Issued By</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Main Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date with Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution/Decision Number of the General Meeting of Shareholders/Board of Directors (if any, specify issuance date)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/đồng <i>Transaction Content, Quantity, Total Transaction Value/VND</i>	Ghi chú <i>Note</i>
							50.000.000.000 VND	
13.			Nơi cấp/ <i>Issuing authority:</i> Sở Tài chính TP. Hà Nội	Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>5th Floor - Times Tower, 35 Le Van Luong Street, Thanh Xuan Ward, Hanoi City, Vietnam</i>	17/04/2026	1. Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025 <i>Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated 22/04/2025;</i>	Hợp đồng hợp tác đầu tư; trị giá/ <i>Investment cooperation contract; value:</i> 32.000.000.000 VND	
14.					14/05/2026	2. Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐQT ngày 19/05/2025 <i>Resolution No. 07/2025/NQ-HĐQT dated 19/05/2025.</i>	Hợp đồng hợp tác đầu tư; trị giá/ <i>Investment cooperation contract; value:</i> 50.000.000.000 VND	
15.					25/05/2026	3. Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2026 <i>Resolution No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ dated 23/04/2026;</i>	Hợp đồng hợp tác đầu tư; trị giá/ <i>Investment cooperation contract; value:</i> 15.000.000.000 VND	
16.					Từ tháng 01-06/2026 <i>From January to June 2026</i>	4. Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2026 <i>Resolution No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ dated 23/04/2026;</i>	Doanh thu từ cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng/ <i>Revenue from office rental services</i> 281.150.394 VND	
17.	Công ty Cổ phần Đầu tư JJK Holdings	Cổ đông lớn, Công ty có liên quan với thành viên HĐQT/ <i>Major shareholders, companies</i>	0900848515 Ngày cấp/ <i>Date of issue:</i> 21/01/2026 Nơi cấp/ <i>Issuing authority:</i> Sở Tài chính tỉnh Hưng	Số 37 Phố Mới, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam <i>No. 37 Pho Moi Street, Nhu Quynh</i>	Từ tháng 01-06/2026 <i>From January to June 2026</i>	4. Nghị quyết số	Doanh thu từ cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng/ <i>Revenue from office rental services:</i> 86.146.092 VND	

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

11/01/2026

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organization/Individual Name</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, Nơi cấp <i>ID Number*, Issued Date, Issued By</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Main Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date with Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution/Decision Number of the General Meeting of Shareholders/Board of Directors (if any, specify issuance date)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/đồng <i>Transaction Content, Quantity, Total Transaction Value/VND</i>	Ghi chú <i>Note</i>
18.		<i>associated with members of the Board of Directors</i>	Yên	<i>Commune, Hung Yen Province, Vietnam</i>		10/2026/NQ-HĐQT ngày 28/05/2026 <i>Resolution No. 10/2026/NQ-HĐQT dated 28/05/2026</i>	Thu hộ/Chi hộ tiền điện theo hợp đồng cho thuê văn phòng/ <i>Collection/payment on behalf of electricity fees under the office lease contract: 4.400.098 VND</i>	
19.	Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ	Công ty con cấp 1 <i>1-level subsidiary company</i>	1800518314 Ngày cấp/ <i>Date of issue: 04/05/2026</i> Nơi cấp/ <i>Issuing authority: Sở Tài chính TP. Cần Thơ</i>	1D, Phạm Ngũ Lão, Phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam <i>1D, Pham Ngu Lao Street, Ninh Kieu Ward, Can Tho City, Vietnam</i>	Từ tháng 01-06/2026 <i>From January to June 2026</i>		Doanh thu từ cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng/ <i>Revenue from office rental services :</i> 154.306.042 VND	
20.							Tiền điện, gửi xe theo hợp đồng cho thuê văn phòng/ <i>Electricity and parking fees as per the office lease agreement: 5.669.043 VND</i>	
21.					29/01/2026		Hợp đồng hợp tác đầu tư; trị giá/ <i>Investment cooperation contract; value:</i> 2.000.000.000 VND	
22.					05/02/2026		Hợp đồng hợp tác đầu tư; trị giá/ <i>Investment cooperation contract; value:</i> 41.000.000.000 VND	

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Organization/Individual Name	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, Nơi cấp ID Number*, Issued Date, Issued By	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Main Office Address/Contact Address	Thời điểm giao dịch với công ty Transaction Date with Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution/Decision Number of the General Meeting of Shareholders/Board of Directors (if any, specify issuance date)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/đồng Transaction Content, Quantity, Total Transaction Value/VND	Ghi chú Note
23.					13/02/2026		Hợp đồng hợp tác đầu tư; trị giá/ Investment cooperation contract; value: 4.000.000.000 VND	
24.					25/02/2026		Hợp đồng hợp tác đầu tư; trị giá/ Investment cooperation contract; value: 2.200.000.000 VND	
25.					26/03/2026		Hợp đồng hợp tác đầu tư; trị giá/ Investment cooperation contract; value: 2.400.000.000 VND	
26.					31/03/2026		Hợp đồng hợp tác đầu tư; trị giá/ Investment cooperation contract; value: 1.000.000.000 VND	
27.					25/05/2026		Hợp đồng hợp tác đầu tư; trị giá/ Investment cooperation contract; value: 2.500.000.000 VND	
28.					25/06/2026		Hợp đồng hợp tác đầu tư; trị giá/ Investment cooperation contract; value: 2.700.000.000 VND	
29.	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	Công ty con cấp 1 1-level subsidiary	1500202535 Ngày cấp/Date of	Số 150 đường 14 tháng 9, Phường	Từ tháng 01-06/2026		Doanh thu từ cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng/	

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organization/Individual Name</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, Nơi cấp <i>ID Number*, Issued Date, Issued By</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Main Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date with Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution/Decision Number of the General Meeting of Shareholders/Board of Directors (if any, specify issuance date)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/đồng <i>Transaction Content, Quantity, Total Transaction Value/VND</i>	Ghi chú <i>Note</i>
		company	issue: 17/09/2025 Nơi cấp/ Issuing authority: Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long	Thanh Đức, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province, Vietnam	From January to June 2026		Revenue from office rental services: 38.785.746 VND	
30.							Doanh thu từ cung cấp dịch vụ tư vấn/ Revenue from consulting services 5.055.961.540 VND	
31.							Thu hộ/chi hộ tiền gửi xe/ Collect/pay parking fees: 9.545.453 VND	
32.	Công ty Cổ phần nước khoáng Khánh Hòa	Công ty con cấp 2 2-level subsidiary company	4200283916 Ngày cấp/Date of issue: 10/04/2026 Nơi cấp/ Issuing authority: Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa	Thôn Cây Sung, Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam Cay Sung Village, Dien Tho Commune, Khanh Hoa Province, Vietnam	Từ tháng 01-06/2026 From January to June 2026		Doanh thu từ cung cấp dịch vụ tư vấn/Revenue from consulting services: 2.915.821.476 VND	
33.					09/04/2026		Chi phí mua hàng/ Purchase costs: 4.000.000 VND	
34.	Công ty Cổ phần Thuốc Ung thư Benovas	Công ty con cấp 2 2-level subsidiary company	0107753133 Ngày cấp/Date of issue: 15/07/2026 Nơi cấp/ Issuing authority: Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Lô 26, Đường số 9, Khu công nghiệp Tân Đức, Xã Đức Hòa, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam Lot 26, Road No. 9, Tan Duc Industrial Park, Duc Hoa Commune, Tay Ninh	Từ tháng 01-06/2026 From January to June 2026		Doanh thu từ cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng/ Revenue from office rental services: 38.785.746 VND	
35.							Thu hộ/Chi hộ tiền điện, gửi xe theo hợp đồng cho thuê văn phòng/ Collecting/Disbursing electricity and parking fees	

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organization/Individual Name</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, Nơi cấp <i>ID Number*, Issued Date, Issued By</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Main Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date with Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution/Decision Number of the General Meeting of Shareholders/Board of Directors (if any, specify issuance date)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/đồng <i>Transaction Content, Quantity, Total Transaction Value/VND</i>	Ghi chú <i>Note</i>
				Province, Vietnam			as per the office lease agreement: 1.760.038 VND	
36.	Công ty Cổ phần Dược phẩm Benovas	Công ty con cấp 2 <i>2-level subsidiary company</i>	0314033736 Ngày cấp/ <i>Date of issue:</i> 22/01/2025 Nơi cấp/ <i>Issuing authority:</i> Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM	Số 276 Nguyễn Đình Chiều, Phường Xuân Hòa, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>276 Nguyen Dinh Chieu Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	Từ tháng 01-06/2026 <i>From January to June 2026</i>		Doanh thu từ cung cấp dịch vụ tư vấn/ <i>Revenue from consulting services</i> 530.900.990 VND	
37.	Công ty Cổ phần Đầu tư Tây Đô Cửu Long	Công ty liên kết <i>Associated company</i>	1801810382 Ngày cấp/ <i>Date of issue:</i> 11/05/2026 Nơi cấp/ <i>Issuing authority:</i> Sở Tài chính TP. Cần Thơ	Khu Công Nghiệp Cái Sơn Hàng Bàng, đường Hoàng Quốc Việt, KV4, Phường An Bình, TP Cần Thơ, Việt Nam <i>Cai Son Hang Bang Industrial Zone, Hoang Quoc Viet Street, Area 4, An Binh Ward, Can Tho City, Vietnam</i>	04/2026		Hợp đồng hợp tác đầu tư; trị giá/ <i>Investment cooperation contract; value:</i> 49.200.000.000 VND	

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organization/Individual Name</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, Nơi cấp <i>ID Number*, Issued Date, Issued By</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Main Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date with Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution/Decision Number of the General Meeting of Shareholders/Board of Directors (if any, specify issuance date)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/đồng <i>Transaction Content, Quantity, Total Transaction Value/VND</i>	Ghi chú <i>Note</i>
38.	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics	Công ty liên kết, có liên quan với TV Ban kiểm soát, <i>Associated company, related to the member of Supervisory Board.</i>	0104344157 Ngày cấp/ <i>Date of issue:</i> 24/07/2026 Nơi cấp/ <i>Issuing authority:</i> Sở Tài chính TP HCM	Tầng 2, số 81 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>2nd Floor, 81 Cach Mang Thang Tam Street, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	Từ tháng 01-06/2026 <i>From January to June 2026</i>	-	Chi phí mua hàng/ <i>Purchase costs:</i> 8.085.434 VND	

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

PHỤ LỤC 03/ APPENDIX 03

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS

STT <i>No</i>	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH <i>ID number</i>	Ngày cấp <i>Issued Date</i> <i>Issue Date</i>	Nơi cấp <i>Issuing Authority</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at the End of the Period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Ownership Percentage at the End of the Period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
1	3	4	5	8	9	10	11	12	13	6
1	Nguyễn Văn Sang		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the BOD</i>					0	0	
1.01	Trần Thị Tiến		-					0	0	Mẹ <i>Mother</i>
1.02	Nguyễn Văn Ba							0	0	Em trai <i>Younger brother</i>
1.03	Nguyễn Ngọc Bích							0	0	Em trai <i>Younger brother</i>
1.04	Ninh Thanh Xuân							0	0	Vợ <i>Wife</i>
1.05	Nguyễn Ninh Dũng		Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>					0	0	Con trai <i>Son</i>

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

1.06	Nguyễn Ngọc Mai		Thành viên HĐQT Board Member					0	0	Con gái Daughter
1.07	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long			1500202535	17/09/2025	Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long	Số 150 Đường 14 tháng 9, Phường Thanh Đức, TP Vĩnh Long	0	0	Chủ tịch HĐQT Chairman of the BOD
1.08	Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa			4200283916	10/04/2026	Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa	Thôn Cây Sung, Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	0	0	Chủ tịch HĐQT Chairman of the BOD
1.09	Công ty TNHH MTV Benovas Capsule (Tên cũ: Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC - Sài Gòn)			0311124093	07/07/2026	Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long	Số 150, đường 14 tháng 9, Phường Thanh Đức, Vĩnh Long, Việt Nam	0	0	Chủ tịch Công ty Chairman of the Company
1.10	Công Ty Cổ Phần Dược phẩm Benovas			0314033736	22/01/2025	Sở Kế hoạch và đầu tư TP HCM	Số 276 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	0	0	Chủ tịch HĐQT Chairman of the BOD
2	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		Phó Chủ tịch HĐQT Vice Chairman of the Board of Directors					19.000	0,01%	
2.01	Hoàng Văn Thành							0	0	Bố chồng Father-in-law
2.02	Hoàng Văn Hòa							0	0	Chồng Husband
2.03	Hoàng Minh Tâm							0	0	Con Child

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.

2.04	Hoàng Hạnh Minh							0	0	Con Child
2.05	Nguyễn Thị Thu Nga							0	0	Em Younger sister
2.06	Nguyễn Xuân Hoàng							0	0	Em Younger brother
2.07	Nguyễn Duy Thanh							0	0	Em Younger brother
2.08	Bàng Minh Trang							0	0	Em dâu Younger sister-in-law
2.09	Nguyễn Ngọc Châu							0	0	Con dâu Daughter-in-law
2.10	Công ty CP Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ			1800518314	04/05/2026	Sở Tài chính TP. Cần Thơ	ID, Phạm Ngũ Lão, Phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	0	0	Thành viên HĐQT Board Member
2.11	Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây			1800512175	22/01/2026	Sở Tài chính TP. Cần Thơ	Khu Công Nghiệp Cái Sơn Hàng Bàng, đường Hoàng Quốc Việt, KV 4, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	0	0	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Chairman of the BOD cum General Director
2.12	Công ty cổ phần Westfood Hậu Giang			6300265343	22/01/2026	Sở Tài chính TP. Cần Thơ	Khu Công nghiệp Sông Hậu - Giai đoạn 1, Xã Châu Thành, Tp. Cần Thơ, Việt Nam	0	0	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Chairman of the BOD cum General Director
3	Nguyễn Ninh Dũng		Thành viên HĐQT Board member					0	0	

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.

3.01	Nguyễn Văn Sang		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the BOD</i>					0	0	Bố <i>Father</i>
3.02	Ninh Thanh Xuân							0	0	Mẹ <i>Mother</i>
3.03	Nguyễn Ngọc Mai		Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>					0	0	Em gái <i>Younger sister</i>
3.04	Công Ty Cổ Phần Nước Khoáng Khánh Hòa			4200283916	10/04/2026	Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa	Thôn Cây Sung, Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	0	0	Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>
3.05	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long			1500202535	17/09/2025	Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long	Số 150 đường 14 tháng 9, Phường Thanh Đức, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	0	0	Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>
3.06	Công ty Cổ phần Đầu tư JJK Holdings			0900848515	21/01/2026	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên	Số 37 Phố Mới, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên	103.399.479	30,42%	Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>
4	Vũ Thị Minh Hoài		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc/ <i>Board Member cum General Director</i>					0	0	
4.01	Vũ Văn Hoà							0	0	Bố đẻ <i>Father</i>
4.02	Phạm Thị Thoai							0	0	Mẹ đẻ <i>Father</i>
4.03	Vũ Minh Hào							0	0	Em gái <i>Younger sister</i>

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

4.04	Phạm Duy Ba							0	0	Chồng <i>Husband</i>
4.05	Phạm Vũ Minh Châu							0	0	Con <i>Daughter</i>
4.06	Phạm Vũ Minh Đức							0	0	Con <i>Son</i>
4.07	Phạm Vũ Minh Khoa							0	0	Con <i>Son</i>
4.08	Hà Thị Thủy							0	0	Mẹ chồng <i>Mother-in-law</i>
4.09	Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây			1800512175	22/01/2026	Sở Tài chính TP. Cần Thơ	Khu Công Nghiệp Cái Sơn Hàng Bàng, đường Hoàng Quốc Việt, KV 4, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	0	0	Thành viên HĐQT <i>Member of the BOD</i>
4.10	Công ty cổ phần Westfood Hậu Giang			6300265343	22/01/2026	Sở Tài chính TP. Cần Thơ	Khu Công nghiệp Sông Hậu - Giai đoạn 1, Xã Châu Thành, Tp. Cần Thơ, Việt Nam	0	0	Thành viên HĐQT <i>Member of the BOD</i>
4.11	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thực phẩm Orifood			1801820976	10/02/2026	Sở Tài chính Thành phố Cần Thơ	Khu Công Nghiệp Cái Sơn Hàng Bàng, đường Hoàng Quốc Việt, KV 4, Phường An Bình, Tp. Cần Thơ	0	0	Thành viên HĐQT <i>Member of the BOD</i>
5	Đỗ Văn Thọ		Thành viên độc lập HĐQT <i>Independent Board Member</i>					0	0	
5.01	Đỗ Thị Tân							0	0	Mẹ đẻ <i>Mother</i>

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

5.02	Đỗ Thị Bích Hường							0	0	Chị gái <i>Sister</i>
5.03	Đỗ Văn Quỳnh							0	0	Anh trai <i>Brother</i>
5.04	Phạm Thị Mai							0	0	Vợ <i>Wife</i>
5.05	Đỗ Trọng Vũ							0	0	Con <i>Son</i>
5.06	Đỗ Chúc Linh							0	0	Con <i>Daughter</i>
5.07	Đỗ Mai Anh							0	0	Con <i>Daughter</i>
5.08	Trần Văn Hiệp							0	0	Con rể <i>Son-in-law</i>
5.09	Nghiêm Thị Phở									Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
5.10	Phạm Văn Cần									Anh rể <i>Brother-in-law</i>
5.11	Lê Thị Thanh Hà									Chị dâu <i>Sister-in-law</i>
5.12	Công ty cổ phần Nhất Thiên Tâm			0108043760	06/11/2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	N07-29 HimLam newstar, Ngõ 24 đường Lý Sơn, Phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0	0	Giám đốc <i>Director</i>
6	Đình Quốc Hùng		Thành viên độc lập HĐQT <i>Independent Board Member</i>					0	0	

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

6.01	Nguyễn Thị Tâm							0	0	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
6.02	Trần Quang Giao							0	0	Bố vợ <i>Father-in-law</i>
6.03	Hoàng Thị Tuyết							0	0	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
6.04	Trần Thị Bích Hà							0	0	Vợ <i>Wife</i>
6.05	Đình Trần Hà Anh		-					0	0	Con <i>Child</i>
6.06	Đình Duy Khôi							0	0	Con <i>Child</i>
6.07	Đình Anh Tuấn							0	0	Anh trai <i>Brother</i>
6.08	Nguyễn Thị Ánh Tuyết							0	0	Chị Dâu <i>Sister-in-law</i>
6.09	Công ty Cổ phần HHM Việt Nam			0106039021	17/11/2012	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	Số 73, ngõ 105 phố Doãn Kế Thiện, Phường Phú Diễn, Hà Nội	0	0	Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>
7	Nguyễn Ngọc Mai		Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>					0	0	
7.01	Nguyễn Văn Sang		Chủ tịch HĐQT Chairman of the BOD					0	0	Bố <i>Father</i>
7.02	Ninh Thanh Xuân		-					0	0	Mẹ <i>Mother</i>

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

7.03	Nguyễn Ninh Dũng		Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>					0	0	Anh trai <i>Brother</i>
7.04	Công Ty Cổ Phần Nước Khoáng Khánh Hòa			4200283916	10/04/2026	Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa	Thôn Cây Sung, Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	0	0	Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>
7.05	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long			1500202535	17/09/2025	Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long	Số 150 đường 14 tháng 9, Phường Thanh Đức, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	0	0	Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>
9	Võ Đình Bảo		Trưởng BKS <i>Head of Supervisory Board</i>					0	0	
9.01	Võ Đình Dương							0	0	Bố đẻ <i>Father</i>
9.02	Nguyễn Thị Ngọc Huyền							0	0	Vợ <i>Wife</i>
9.03	Võ Hà Minh Ngọc							0	0	Con <i>Child</i>
9.04	Nguyễn Thị Quyên							0	0	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
9.05	Công Ty Cổ Phần Thiết Bị Y Tế Benovas			1501057104	26/05/2025	Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long	Số 68Đ Tổ 05, Ấp Thanh Mỹ 1, phường Thanh Đức, Vĩnh Long, Việt Nam	0	0	Thành viên BKS <i>Supervisory Board Member</i>
9.06	Công ty Cổ phần Today Cosmetics			1101403543	06/04/2026	Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Lô 26, Đường số 9, Khu công nghiệp Tân Đức, Xã Đức Hòa, Tây Ninh, Việt Nam	0	0	Trưởng BKS <i>Head of the Supervisory Board</i>
9.07	Công Ty Cổ Phần Dược phẩm Benovas			0314033736	22/01/2025	Sở Kế hoạch và đầu tư TP HCM	Số 276 Nguyễn Đình Chiều, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	0	0	Trưởng BKS <i>Head of the Supervisory Board</i>

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

10	Nguyễn Thị Hồng Anh		Thành viên BKS Supervisory Board Member					0	0	
10.01	Trương Tú Tài							0	0	Chồng Husband
10.02	Trương Anh Đức							0	0	Con ruột Child
10.03	Trương Tiến Lộc							0	0	Con ruột Child
10.04	Bùi Thị Phúc							0	0	Mẹ ruột Mother
10.05	Nguyễn Thị Như Quỳnh							0	0	Em gái Younger sister
10.06	Nguyễn Việt Dũng							0	0	Em trai Younger brother
10.07	Phạm Thu Trang							0	0	Em dâu Younger sister-in-law
10.08	Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Benovas			1501057104	26/05/2025	Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long	Số 68Đ Tổ 05, Ấp Thanh Mỹ 1, phường Thanh Đức, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	0	0	Trưởng Ban kiểm soát Head of the Supervisory Board
10.09	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics			0104344157	24/07/2026	Sở Tài chính TP HCM	Tầng 2, số 81 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	0	0	Thành viên Ban kiểm soát Supervisory Board Member
11	Đoàn Xuân Duy		Thành viên BKS Supervisory Board Member							

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.

11.01	Đoàn Xuân Thanh									Bố đẻ <i>Father</i>
11.02	Đỗ Thị Mai									Mẹ đẻ <i>Mother</i>
11.03	Đoàn Thị Thùy									Chị gái <i>Sister</i>
11.04	Nguyễn Văn Giáp									Anh rể <i>Brother-in-law</i>
11.05	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics			0104344157	24/07/2026	Sở Tài chính TP HCM	Tầng 2, số 81 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam			Trưởng BKS <i>Head of the Supervisory Board</i>
11.06	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Nông Tín			3901167137	14/05/2026	Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh	Tầng 1, Toà nhà HSC, số 162B Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam			Thành viên BKS <i>Supervisory Board Member</i>
12	Lê Việt Cường		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>					0	0	
12.01	Nguyễn Thị Thanh Thùy							0	0	Vợ <i>Wife</i>
12.02	Lê Bảo Khang							0	0	Con trai <i>Son</i>
12.03	Lê Thành Công							0	0	Bố <i>Father</i>
12.04	Lê Thị Mùi							0	0	Mẹ <i>Mother</i>
11.05	Lê Trung Kiên							0	0	Anh trai <i>Older brother</i>
12.06	Lê Thị Minh Hiên							0	0	Chị gái <i>Older sister</i>

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

12.07	Nguyễn Hữu Đông							0	0	Bố vợ <i>Father-in-law</i>
12.08	Phạm Thị Luận							0	0	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
12.09	Phan Thị Nhung							0	0	Chị dâu <i>Sister-in-law</i>
12.10	Đặng Ngọc Thế							0	0	Anh rể <i>Brother-in-law</i>
12.11	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Charlotte			0110176630	11/09/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 5 - Tòa Times Tower, số 35 đường Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0	0	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the BOD</i>
12.12	Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây			1800512175	22/01/2026	Sở Tài chính TP. Cần Thơ	Khu Công Nghiệp Cái Sơn Hàng Bàng, đường Hoàng Quốc Việt, KV 4, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	0	0	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc tài chính <i>Board Member and Chief Financial Officer</i>
12.13	Công ty CP Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ			1800518314	04/05/2026	Sở Tài chính TP. Cần Thơ	1D, Phạm Ngũ Lão, Phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	0	0	Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>
12.14	Công ty cổ phần Westfood Hậu Giang			6300265343	22/01/2026	Sở Tài chính TP. Cần Thơ	Khu Công nghiệp Sông Hậu - Giai đoạn 1, Xã Châu Thành, Tp. Cần Thơ, Việt Nam	0	0	Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>
12.15	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thực phẩm Orifood			1801820976	10/02/2026	Sở Tài chính Thành phố Cần Thơ	Khu Công Nghiệp Cái Sơn Hàng Bàng, đường Hoàng Quốc Việt, KV 4, Phường An Bình, Tp. Cần Thơ	0	0	Thành viên HĐQT <i>Member of the BOD</i>

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

13	Bùi Hồng Hạnh		Người được UQ CBTT, Người phụ trách QTCT <i>Authorized Person for Information Disclosure and Corporate Governance Officer</i>					0	0	
13.01	Bùi Văn Phúc							0	0	Bố <i>Father</i>
13.02	Nguyễn Thị Kim Nhung							0	0	Mẹ <i>Mother</i>
13.03	Bùi Đức Nghĩa							0	0	Em trai <i>Younger brother</i>
13.04	Trương Thúy Quỳnh							0	0	Em dâu <i>Younger sister-in-law</i>
13.05	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long			1500202535	22/01/2025	Sở Kế hoạch và đầu tư TP HCM	Số 150 đường 14 tháng 9, Phường Thanh Đức, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	0	0	Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>
13.06	Công ty cổ phần Đầu Tư Bất động sản F.I.T			0107499328	23/04/2025	Sở Tài chính TP. Hà Nội	Tầng 5, Tòa Times Tower, số 35 đường Lê Văn Lương, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0	Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>
13.07	Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Benovas			1501057104	26/05/2025	Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long	Số 68Đ Tổ 05, Ấp Thanh Mỹ 1, Xã Thanh Đức, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	0	0	Chủ tịch HĐQT <i>Chairwoman of the BOD</i>

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

13.08	Công Ty Cổ Phần Thuộc Ung Thư Benovas			0107753133	15/07/2026	Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Tầng 5- Tòa nhà HACCI Complex tại lô 2.6, No đường Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0	0	Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>
13.09	Công ty CP Vật tư Kỹ Thuật Nông nghiệp Cần Thơ			1800518314	04/05/2026	Sở Tài chính TP. Cần Thơ	Số 1D, Phạm Ngũ Lão, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam	0	0	Người được UQ CBTT và Người phụ trách QTCT <i>Authorized Person for Information Disclosure and Corporate Governance Officer</i>
14	Phạm Đình Cường		Phó Ban Kiểm toán nội bộ <i>Deputy Head of Internal Audit</i>					0	0	
14.01	Phạm Đình Độ							0	0	Bố <i>Father</i>
14.02	Hoàng Thị Lợi							0	0	Mẹ <i>Mother</i>
14.03	Phạm Đình Phong							0	0	Em ruột <i>Younger brother</i>
15	Phạm Hoài Nam		Chuyên viên Kiểm toán nội bộ <i>Internal Audit</i>					0	0	
15.01	Phạm Gia Vinh							0	0	Bố <i>Father</i>

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

15.02	Vũ Thị Hậu				0	0	Mẹ <i>Mother</i>
15.03	Phạm Quốc Cường				0	0	Anh trai <i>Brother</i>
16	Nguyễn Hoài Nam		Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Manager</i>		0	0	
16.01	Nguyễn Mậu Phương				0	0	Bố đẻ <i>Father</i>
16.02	Nguyễn Thị Ngọc Lân				0	0	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
16.03	Lê Thị Nơi				0	0	Mẹ chồng <i>Mother-in-law</i>
16.04	Nguyễn Phương Đức				0	0	Chồng <i>Husband</i>
16.05	Nguyễn Bảo Hân				0	0	Con <i>Daughter</i>
16.06	Nguyễn Anh Quân				0	0	Con <i>Son</i>
16.07	Nguyễn Phương Dung				0	0	Con <i>Daughter</i>

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*

16.08	Nguyễn Đức Hưng							0	0	Em trai <i>Younger brother</i>
16.09	Nguyễn Thị Kim Thanh							0	0	Em dâu <i>Sister-in-law</i>
16.10	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics			0104344157	22/12/2009	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh	Tầng 2, số 81 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	0	0	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ <i>Chairman of the BOD cum General Director</i>
16.11	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam			0106567335	06/02/2026	Sở Tài chính TP. Hà Nội	Tầng 5 - tòa Times Tower, Số 35 đường Lê Văn Lương, phường, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0	Chủ tịch kiêm GD <i>Chairman cum Director</i>

Trường hợp có bất kỳ sự khác nhau nào giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ *In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the English one, the Vietnamese version shall prevail.*